

Phụ lục: Tổng hợp nhu cầu tuyển dụng lao động tháng 07/2026
(Đính kèm Công văn số /DVVLKH-HCNV ngày tháng 07 năm 2026
của Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa)

TT	Vị trí việc làm	Số lượng	Giới tính	Trình độ, yêu cầu	Thu nhập (triệu đồng/tháng)
A	THÔNG TIN TUYỂN DỤNG TRONG NƯỚC - Số lượng người cần tuyển dụng: 7.072 người - Tổng nhu cầu các vị trí tuyển dụng: 128 vị trí tuyển dụng				
1	Ca trưởng Lễ tân	2	Nữ	Cao đẳng	5-10
2	Chăm người già	4	Nữ	Trung học cơ sở	Thỏa thuận
3	Chăm sóc khách hàng	2	Nữ	Trung cấp	6-9
4	Chăm trẻ	1	Nữ	Trung học cơ sở	5-10
5	Chở giao nhận khí gas	1	Nam	Trung học cơ sở	7-10
6	Cố vấn dịch vụ	2	Nam	Cao đẳng	Thỏa thuận
7	Công nhân bốc xếp hàng hóa	6	Nam	Lao động phổ thông	5-10
8	Công nhân cắt vải	10	Nam/Nữ	Lao động phổ thông	5-10
9	Công nhân chế biến thủy sản	500	Nam/Nữ	Lao động phổ thông	10-15
10	Công nhân đóng gói hoa	7	Nam/Nữ	Lao động phổ thông	Thỏa thuận
11	Công nhân đóng gói muối	3	Nam	Lao động phổ thông	5-10
12	Công nhân kho	10	Nam	Lao động phổ thông	8-12
13	Công nhân kỹ thuật	3	Nam	Trung học cơ sở	5-10
14	Công nhân làm trong xưởng cá, xưởng tôm	50	Nam/Nữ	Trung học phổ thông	8-18
15	Công nhân may công nghiệp	1370	Nam/Nữ	Lao động phổ thông	7-16
16	Công nhân ngọn giống	6	Nam/Nữ	Lao động phổ thông	Thỏa thuận
17	Công nhân nhặt lông yến	20	Nữ	Lao động phổ thông	5-7

TT	Vị trí việc làm	Số lượng	Giới tính	Trình độ, yêu cầu	Thu nhập (triệu đồng/tháng)
18	Công nhân sản xuất	1200	Nam/Nữ	Lao động phổ thông	8-15
19	Công nhân sản xuất nha đam	200	Nam/Nữ	Lao động phổ thông	5-10
20	Công nhân sản xuất rượu	100	Nam/Nữ	Trung học phổ thông	5-10
21	Công nhân thu gom rác sinh hoạt	5	Nữ	Lao động phổ thông	5-10
22	Công nhân ủi	5	Nữ	Lao động phổ thông	5-10
23	Công nhân vận hành máy nhuộm, dệt, sợi	40	Nam/Nữ	Lao động phổ thông	7-12
24	Cộng tác viên Kỹ thuật	15	Nam/Nữ	Trung học phổ thông	12-15
25	Đào tạo may	100	Nam/Nữ	Lao động phổ thông	Thỏa thuận
26	Điều dưỡng	10	Nữ	Lao động phổ thông	35
27	Gia công tấm kim loại	2	Nam	Lao động phổ thông	34
28	Giám định bồi thường	1	Nam	Đại học	Thỏa thuận
29	Giám đốc Kinh doanh	2	Nam	Đại học	15-20
30	Giám đốc Xây dựng	2	Nam	Đại học	17-30
31	Giám sát an toàn	1	Nam	Đại học	18
32	Giám Sát bếp	1	Nam	Trung cấp	7-8,5
33	Giám sát chăm sóc cỏ	1	Nam	Lao động phổ thông	Thỏa thuận
34	Giám sát nhà hàng	3	Nam	Trung học phổ thông	5-10
35	Giám sát Tạp vụ	2	Nữ	Trung học cơ sở	Thỏa thuận
36	Giáo viên mầm non	1	Nữ	Cao đẳng	5-10
37	Giúp việc nhà	6	Nữ	Trung học cơ sở	Thỏa thuận
38	Hàn bán tự động	7	Nam	Lao động phổ thông	32
39	Hoàn thiện nội thất	15	Nam	Lao động phổ thông	34
40	Học việc kỹ thuật	3	Nam	Lao động phổ thông	6-9
41	Kế toán bán hàng	5	Nữ	Trung cấp	10-20
42	Kế toán kho	1	Nữ	Cao đẳng	Thỏa thuận
43	Kế toán nội bộ	2	Nữ	Trung cấp	5-10

TT	Vị trí việc làm	Số lượng	Giới tính	Trình độ, yêu cầu	Thu nhập (triệu đồng/tháng)
44	Kế toán tổng hợp	4	Nữ	Cao đẳng	5-20
45	Kế toán trưởng	1	Nữ	Cao đẳng	10-20
46	Kế toán xây dựng	1	Nữ	Đại học	5-10
47	Kỹ sư Cơ khí - Cơ điện	29	Nam	Cao đẳng	7-20
48	Kỹ sư Điện	9	Nam	Cao đẳng	10-20
49	Kỹ sư hóa	5	Nam	Cao đẳng	12-15
50	Kỹ sư nông nghiệp	1	Nam	Đại học	10-20
51	Kỹ sư sợi, dệt	5	Nam	Cao đẳng	12-15
52	Kỹ sư vận hành máy trộn	1	Nam	Đại học	10,8
53	Kỹ thuật viên	26	Nam	Trung cấp	Thỏa thuận
54	Kỹ thuật viên thẩm mỹ (Spa)	10	Nữ	Lao động phổ thông	Thỏa thuận
55	Kỹ thuật xây dựng	1	Nam	Đại học	Thỏa thuận
56	Lao động phổ thông	460	Nam/Nữ	Lao động phổ thông	7-16
57	Lập trình	10	Nam/Nữ	Lao động phổ thông	7-14
58	Lễ tân	11	Nam/Nữ	Trung học phổ thông	5-10
59	Một số vị trí khác	15	Nữ	Lao động phổ thông	5-8
60	Nhân viên bán hàng	5	Nữ	Trung học phổ thông	5-10
61	Nhân viên Bảo vệ	31	Nam	Lao động phổ thông	Thỏa thuận
62	Nhân viên buồng phòng	34	Nam/Nữ	Lao động phổ thông	5-10
63	Nhân viên Chăm sóc cỏ, trồng hoa	34	Nam/Nữ	Lao động phổ thông	Thỏa thuận
64	Nhân viên công nghệ sợi, dệt, nhuộm	5	Nam/Nữ	Cao đẳng	Thỏa thuận
65	Nhân viên cứu hộ	12	Nam	Lao động phổ thông	Thỏa thuận
66	Nhân viên Hành chính - Nhân sự	4	Nữ	Trung cấp	6-12
67	Nhân viên hành lý	11	Nam	Trung cấp	Thỏa thuận
68	Nhân viên hỗ trợ	124	Nam	Lao động phổ thông	13
69	Nhân viên kế hoạch	1	Nam	Cao đẳng	8-9

TT	Vị trí việc làm	Số lượng	Giới tính	Trình độ, yêu cầu	Thu nhập (triệu đồng/tháng)
70	Nhân viên kế toán	28	Nam/Nữ	Trung cấp	5-12
71	Nhân viên kiểm hàng	148	Nam/Nữ	Lao động phổ thông	5-35
72	Nhân viên kinh doanh	50	Nam/Nữ	Trung cấp	5-20
73	Nhân viên kỹ thuật	14	Nam	Lao động phổ thông	5-12
74	Nhân viên kỹ thuật cây trồng	1	Nữ	Cao đẳng	Thỏa thuận
75	Nhân viên kỹ thuật triển khai	2	Nam/Nữ	Lao động phổ thông	9-12
76	Nhân viên kỹ thuật viễn thông	5	Nam	Trung cấp	10-15
77	Nhân viên Lab	1	Nam	Cao đẳng	Thỏa thuận
78	Nhân viên Marketing	1	Nam	Cao đẳng	Thỏa thuận
79	Nhân viên nghiên cứu và phát triển	2	Nam/Nữ	Đại học	9-9,5
80	Nhân viên pha chế	10	Nam/Nữ	Lao động phổ thông	Thỏa thuận
81	Nhân viên Phụ bếp	13	Nam/Nữ	Lao động phổ thông	5-10
82	Nhân viên phục vụ	72	Nam/Nữ	Lao động phổ thông	5-10
83	Nhân viên Quản lý chất lượng	2	Nam	Đại học	9-12
84	Nhân viên quy trình may	1	Nữ	Cao đẳng	5-10
85	Nhân viên tạp vụ	8	Nữ	Trung học cơ sở	Thỏa thuận
86	Nhân viên Thiết kế đồ họa (In Offset)	1	Nam	Trung cấp	5-10
87	Nhân viên Thống kê	2	Nam	Cao đẳng	9-12
88	Nhân viên thu ngân	5	Nữ	Trung học phổ thông	5-10
89	Nhân viên văn phòng	45	Nam/Nữ	Trung cấp	Thỏa thuận
90	Nhân viên vận hành máy ép viên	1	Nam	Trung cấp	7-8,8
91	Nhân viên vệ sinh	36	Nam/Nữ	Lao động phổ thông	Thỏa thuận
92	Nhân viên Xuất nhập khẩu	1	Nam	Đại học	Thỏa thuận

TT	Vị trí việc làm	Số lượng	Giới tính	Trình độ, yêu cầu	Thu nhập (triệu đồng/tháng)
93	Nhân viên/ Kỹ sư Trắc địa	2	Nam	Cao đẳng	10-20
94	Nhóm trưởng Sản xuất	2	Nam	Trung cấp	14-18
95	Phụ bếp bánh cấp 1	10	Nam/Nữ	Lao động phổ thông	Thỏa thuận
96	Phụ bếp bánh cấp 2	10	Nam/Nữ	Lao động phổ thông	Thỏa thuận
97	Phụ bếp Canteen cấp 3	6	Nam/Nữ	Lao động phổ thông	Thỏa thuận
98	Phụ bếp lạnh cấp 1	6	Nam/Nữ	Lao động phổ thông	Thỏa thuận
99	Phụ bếp lạnh cấp 2	6	Nam/Nữ	Lao động phổ thông	Thỏa thuận
100	Phụ bếp nóng cấp 2	10	Nam/Nữ	Lao động phổ thông	Thỏa thuận
101	Phụ bếp nóng cấp 3	6	Nam/Nữ	Lao động phổ thông	Thỏa thuận
102	Phụ bếp sơ chế 1	10	Nam/Nữ	Lao động phổ thông	Thỏa thuận
103	Phụ bếp sơ chế 2	10	Nam/Nữ	Lao động phổ thông	Thỏa thuận
104	Quản lý xây dựng	1	Nam	Cao đẳng	5-10
105	Sale Admin	1	Nữ	Cao đẳng	Thỏa thuận
106	Tài xế lái xe	10	Nam	Sơ cấp	5-19
107	Tài xế lái xe Nâng	3	Nam	Lao động phổ thông	10-15
108	Thi công, lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời	2	Nam	Lao động phổ thông	34
109	Thống kê sản xuất	1	Nam	Trung học phổ thông	8-11
110	Thợ Bảo Ôn	5	Nam	Lao động phổ thông	15
111	Thợ chính	1000	Nam/Nữ	Lao động phổ thông	16-27
112	Thợ cốt pha, cốt thép	25	Nam	Lao động phổ thông	14-16
113	Thợ Giàn giáo	5	Nam	Lao động phổ thông	15
114	Thợ Hàn	15	Nam	Trung cấp	10-15
115	Thợ phụ	630	Nam/Nữ	Lao động phổ thông	14
116	Thợ xây tô	10	Nam	Lao động phổ thông	14-16
117	Thư ký Bộ phận Âm thực	1	Nữ	Lao động phổ thông	Thỏa thuận
118	Tổ trưởng	100	Nam/Nữ	Lao động phổ thông	32-41
119	Tổ trưởng Chăm sóc cỏ	2	Nam	Lao động phổ thông	10
120	Trợ lý sản xuất kiêm phụ	1	Nam	Cao đẳng	5-10

TT	Vị trí việc làm	Số lượng	Giới tính	Trình độ, yêu cầu	Thu nhập (triệu đồng/tháng)
	trách ISO				
121	Trưởng bộ phận Buồng phòng	3	Nữ	Cao đẳng	10-20
122	Trưởng bộ phận Nhà hàng	2	Nam/Nữ	Cao đẳng	10-20
123	Trưởng phòng kinh doanh	1	Nữ	Đại học	9
124	Tư vấn tài chính	110	Nam/Nữ	Trung cấp	8
125	Vận chuyển hàng bằng xe máy	1	Nam	Lao động phổ thông	6
126	Vận hành máy	5	Nam	Lao động phổ thông	12-16
127	Vệ sinh, khách sạn, dịch vụ lưu trú	30	Nữ	Lao động phổ thông	35
128	Xây dựng tổng hợp	4	Nam	Lao động phổ thông	33
TỔNG		7.072			

THÔNG TIN TUYỂN DỤNG ĐI LÀM VIỆC CÓ THỜI HẠN Ở NƯỚC NGOÀI - Tổng nhu cầu các vị trí tuyển dụng: 44 vị trí - Số lượng người cần tuyển dụng: 833 người						
STT	Thị trường (vị trí tuyển dụng)	Số lượng	Giới tính	Nhu cầu trình độ	Mức lương	Địa điểm làm việc
A	THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN					
1	Xây dựng dân dụng	2	Nam	THPT	23 triệu đồng/tháng (chưa tính tăng ca)	KUMAMOTO
2	Đóng gói nệm	2	Nữ	THPT	20,8 triệu đồng/tháng (chưa tính tăng ca)	OKAYMA
3	Thi công máy xây dựng	2	Nam	THPT	23 triệu đồng/tháng (chưa tính tăng ca)	SAITAMA
4	Lắp đặt đường ống	3	Nam	THPT	24 – 25,5 triệu đồng/tháng (chưa tính tăng ca)	KANGAWA
5	Trang trí nội thất	1	Nam	THPT	23 triệu đồng/tháng (chưa tính tăng ca)	OSAKA
6	Gia công sắt thép	3	Nam	THPT	24,7 triệu đồng/tháng (chưa tính tăng ca)	OSAKA
7	Hộ lý	10	Nữ	THPT	23,4 triệu đồng/tháng (chưa tính tăng ca)	CHIBA, SAITAMA, KANAGAWA

8	Kiểm tra máy	3	Nữ	THPT	20,6 triệu đồng/tháng (chưa tính tăng ca)	SHIZUOKA, KANAGAWA
9	Gia công thủy sản	4	Nam/Nữ	THPT	21 triệu đồng/tháng (chưa tính tăng ca)	MIYAGI
10	Nông nghiệp trồng trọt	2	Nam	THPT	18 triệu đồng/tháng (chưa tính tăng ca)	GUNMA
11	Vận hành máy phay, kiểm hàng sản phẩm kim loại	3	Nữ	LĐPT	35 triệu đồng/tháng	Nhật Bản
12	Xây dựng tổng hợp	4	Nam	LĐPT	33 triệu đồng/tháng	Nhật Bản
13	Thi công, lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời	2	Nam	LĐPT	34 triệu đồng/tháng	Nhật Bản
14	Hoàn thiện nội thất	15	Nam	LĐPT	34 triệu đồng/tháng	Nhật Bản
15	Hàn bán tự động, hàn tig, hàn mig	3	Nam	LĐPT	33 triệu đồng/tháng	Nhật Bản
16	Vệ sinh, khách sạn, dịch vụ lưu trú	30	Nữ	LĐPT	35 triệu đồng/tháng	Nhật Bản
17	Điều dưỡng	10	Nữ	LĐPT	35 triệu đồng/tháng	Nhật Bản
18	Gia công tấm kim loại	2	Nam	LĐPT	34 triệu đồng/tháng	Nhật Bản
19	Hàn bán tự động	4	Nam	LĐPT	32 triệu đồng/tháng	Nhật Bản
20	Phá dỡ công trình	20	Nam	Tốt nghiep THPT	143.336 Yên/tháng	CHIBA – Nhật Bản

21	Kỹ sư Cơ khí	15	Nam/Nữ	Có tay nghề	236.133 Yên/tháng	HYOCO – Nhật Bản
22	Lái máy xây dựng	7	Nam	Tốt nghiệp THPT	18 - 24 Man/tháng	IBARAKI – Nhật Bản
23	Xây dựng cầu đường	6	Nam	Có tay nghề	18,5 Man/tháng	KANAGAWA – Nhật Bản
24	May mặc	20	Nữ	Có tay nghề	17 - 18 Man/tháng	MIE KANSAI – Nhật Bản
25	Chế biến thực phẩm	25	Nữ	Tốt nghiệp THPT	17 - 18 Man/tháng	HIROSHIMA - YAMAGUCHI
26	Bảo dưỡng ô tô	15	Nam	Có tay nghề	18,6 - 19,7 Man/tháng	AICHI – KUMAMOTO – GIFU – Nhật Bản
27	Gia công buộc sắt bán	30	Nam	Có tay nghề	21 Man/tháng	OSKA – Nhật Bản
28	Phân loại vật liệu	10	Nam	Có tay nghề	18,6 Man/tháng	CHIBA – Nhật Bản
29	Hàn bán tự động, lắp ráp hoàn thiện sản phẩm	3	Nam/Nữ	12/12	180.000 Yên/tháng	Tỉnh Ishikawa – Nhật Bản
30	Chế biến thực phẩm, chế biến bánh mì	5	Nữ	12/12	212.333 Yên/tháng	Tỉnh Kanagawa – Nhật Bản
31	Dịch vụ cung cấp và giặt là đồ vải	3	Nữ	12/12	189.070 Yên/tháng	Tỉnh GiFu – Nhật Bản
32	Gia công kim loại	5	Nam	THCS	170.000 Yên/tháng	Kumamoto – Nhật Bản
33	Kiểm tra sản phẩm sau sơn	4	Nữ	THPT	199.000 Yên/tháng	Saitama – Nhật Bản
34	Kaigo (nhân viên chăm sóc)	5	Nam	THPT	197.000 Yên/tháng	Ibaraki – Nhật Bản
35	Giặt ủi	4	Nam	9/12	188.320 Yên/tháng	Osaka – Nhật Bản

36	Giặt ủi	6	Nữ	9/12	188.320 Yên/tháng	Osaka – Nhật Bản
37	Lái máy	2	Nam	9/12	212.334 Yên/tháng	Kanagawa – Nhật Bản
38	Kiểm tra cơ khí	3	Nữ	9/12	184.600 Yên/tháng	Gifu – Nhật Bản
B	THỊ TRƯỜNG SINGAPORE					
1	Công nhân xây dựng	200	Nam	Không	6 đôla Singapore/giờ	Singapore
C	THỊ TRƯỜNG RUMANI					
1	Công nhân xây dựng Công nhân nhà máy	50	Nam/Nữ	Không	650 – 700 USD/tháng	Rumania
D	THỊ TRƯỜNG ALGERIA					
1	Công nhân xây dựng	100	Nam	Không	800 – 900 USD/tháng	Algeria
E	THỊ TRƯỜNG NGA					
1	Công nhân xây dựng Công nhân nhà máy	100	Nam/Nữ	Không	800 – 950 USD/tháng	Nga
F	THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC					
1	Thợ điện	30	Nam	Có tay nghề	2.570.000 KRW/tháng	GYEONG SANGNAM – HÀN QUỐC
2	Thợ sơn	60	Nam	Có tay nghề	2.570.000 KRW/tháng	GYEONG SANGNAM – HÀN QUỐC

Để biết thêm chi tiết xin vui lòng liên hệ:

Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa

Địa chỉ: 56 Lê Quý Đôn, Phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Phòng Hành chính - Nghiệp vụ. Số điện thoại: 0258.3510199